

1. Đề thi có 70% trắc nghiệm - TNKQ: 15 câu, TNĐS: 3 câu, Trả lời ngắn: 4 câu  
30% tự luận

2. Nội dung ôn tập trọng tâm

Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá
VẬT LÝ NHIỆT	Cấu trúc của chất – Sự chuyển thể.	<b>Biết:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>- Mô hình động học phân tử về cấu tạo chất.</li><li>- Cấu trúc của chất rắn, lỏng, khí.</li><li>- Nêu được sự chuyển thể.</li><li>- Một số ví dụ thực tế của sự chuyển thể.</li><li>- Nhận biết các quá trình nóng chảy, dựa vào đồ thị.</li></ul> <b>Hiểu:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>- Giải thích sự hóa hơi, sự nóng chảy của chất rắn kết tinh.</li><li>- Hiểu được một số ví dụ trong thực tiễn.</li></ul>
	Nội năng – Định luật I của nhiệt động lực học	<b>Biết:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>- Phát biểu định luật I, biểu thức của định luật I của nhiệt động lực học.</li><li>- Nội năng, sự biến thiên nội năng.</li><li>- Các cách làm thay đổi nội năng.</li></ul> <b>Vận dụng:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>- Xác định được độ biến thiên của nội năng của hệ.</li></ul>
	Nhiệt độ - Thang nhiệt độ - Nhiệt kế.	<b>Biết:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>- Nhận biết các thang nhiệt độ thực tế, chuẩn SI.</li><li>- Biết được các mốc nhiệt độ của từng thang đo.</li><li>- Nêu được sự chênh lệch nhiệt độ giữa hai vật tiếp xúc nhau có thể cho ta biết chiều truyền năng lượng nhiệt giữa chúng; từ đó nêu được khi hai vật tiếp xúc với nhau, ở cùng nhiệt độ, sẽ không có sự truyền năng lượng nhiệt giữa chúng.</li></ul> <b>Hiểu:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>- Hiểu về các dụng cụ đo nhiệt trong thực tế.</li><li>- Chuyển đổi được nhiệt độ của mỗi thang đo.</li></ul>
	Nhiệt dung riêng	<b>Biết:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>- Các yếu tố phụ thuộc của nhiệt lượng cần cung cấp cho vật để làm tăng nhiệt độ của nó.</li><li>- Định nghĩa, biểu thức, đơn vị nhiệt dung riêng.</li></ul> <b>Hiểu:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>- Đề xuất phương án thí nghiệm để đo nhiệt dung riêng của nước.</li></ul> <b>Vận dụng:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>- Thực hiện phép tính dựa vào quá trình cân bằng nhiệt.</li></ul>
	Nhiệt nóng chảy riêng	<b>Biết:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>- Các yếu tố phụ thuộc của nhiệt lượng cần cung cấp cho vật để làm nóng chảy vật ở nhiệt độ nóng chảy.</li><li>- Định nghĩa, đơn vị nhiệt nóng chảy riêng.</li><li>- Ứng dụng của nhiệt nóng chảy riêng ở thực tế.</li></ul> <b>Hiểu:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>- Đề xuất phương án thí nghiệm để đo nhiệt nóng chảy riêng của nước đá.</li></ul> <b>Vận dụng:</b>

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tính được nhiệt nóng chảy riêng dựa vào bảng số liệu thí nghiệm đo nhiệt nóng chảy riêng.</li> </ul>
	Nhiệt hóa hơi riêng	<p><b>Biết:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các yếu tố phụ thuộc của nhiệt lượng cần cung cấp cho vật để làm vật hóa hơi ở nhiệt độ không đổi.</li> <li>- Định nghĩa, đơn vị nhiệt hóa hơi riêng.</li> <li>- Ứng dụng của nhiệt hóa hơi riêng ở thực tế.</li> </ul> <p><b>Hiểu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đề xuất phương án thí nghiệm để đo nhiệt hóa hơi riêng của nước ở <math>100^{\circ}\text{C}</math>.</li> </ul> <p><b>Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tính được nhiệt hóa hơi của một số trường hợp.</li> </ul>
	Bài tập về vật lí nhiệt	<p><b>Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện bài toán về cân bằng nhiệt.</li> </ul>
<b>KHÍ LÍ TỬ</b>	Mô hình động học phân tử chất khí	<p><b>Biết:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết được nội dung mô hình động học phân tử chất khí.</li> <li>- Tương tác giữa các phân tử chất khí.</li> <li>- Thế nào là khí lí tưởng.</li> </ul> <p><b>Hiểu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các ví dụ về sự thay đổi của áp suất khí lên thành bình.</li> <li>- Phân tích mô hình chuyển động Brown, nêu được các phân tử trong chất khí chuyển động hỗn loạn</li> </ul>
	Định luật Boyle	<p><b>Biết:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các thông số trạng thái của một lượng khí.</li> <li>- Quá trình đẳng nhiệt, định luật Boyle.</li> <li>- Dạng đồ thị của quá trình đẳng nhiệt.</li> </ul> <p><b>Hiểu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các ví dụ về quá trình đẳng nhiệt.</li> <li>- Hiểu được nội dung, biểu thức của định luật.</li> <li>- Đề xuất thí nghiệm của quá trình đẳng nhiệt.</li> </ul> <p><b>Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dựa vào đồ thị xác định quá trình biến đổi, các thông số ở các trạng thái.</li> </ul>
	Định luật Charles	<p><b>Biết:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quá trình đẳng áp, nội dung, biểu thức của định luật Charles.</li> <li>- Dạng đồ thị của quá trình đẳng áp.</li> <li>- Các ví dụ về quá trình đẳng nhiệt.</li> </ul> <p><b>Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dựa vào đồ thị xác định quá trình biến đổi, các thông số ở các trạng thái.</li> </ul>
	Phương trình trạng thái khí lí tưởng.	<p><b>Hiểu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tính toán đơn giản dựa vào PT trạng thái KLT và PT Clapeyron.</li> </ul> <p><b>Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dựa vào đồ thị xác định quá trình biến đổi, các thông số ở các trạng thái.</li> <li>- Xác định khối lượng khí khi thay đổi lượng khí.</li> <li>- Vận dụng được phương trình trạng thái của khí lí tưởng giải thích được một số hiện tượng đơn giản, giải thích được nguyên lí hoạt động của một số thiết bị như bóng thám không, túi khí trong xe ô tô,...</li> <li>- Thực hiện các phép tính của quá trình đẳng tích.</li> </ul>

	<p>Áp suất theo mô hình động học phân tử. Quan hệ giữa động năng phân tử và nhiệt độ.</p>	<p><b>Biết:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- áp suất khí theo mô hình động học phân tử.</li><li>- Động năng trung bình của các phân tử khí.</li><li>- Giải thích được chuyển động của các phân tử ảnh hưởng như thế nào đến áp suất tác dụng lên thành bình và từ đó rút ra được hệ thức <math>p = \left(\frac{1}{3}\right)nm\overline{v^2}</math> với n là số phân tử trong một đơn vị thể tích.</li><li>- Biểu thức tính động năng trung bình của phân tử, áp suất khí.</li></ul> <p><b>Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Tính được các phép tính đơn giản liên quan đến động năng trung bình của phân tử, áp suất khí, mật độ phân tử, số lượng phân tử trong thể tích khí.</li></ul>
--	---	---

Đông Giang, ngày 12/12/2024

DUYỆT CỦA BAN GIÁM HIỆU

DUYỆT CỦA TỔ CHUYÊN MÔN

GIÁO VIÊN

PHẠM ĐÔNG